

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HSST  
Ngày 31 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Bá Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Nghĩa

2. Bà Cẩm Thị Tươi

**- Thư ký phiên tòa:**

Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:**

Ông Vũ Đức Long - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2021/HSST ngày 04 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Lò Văn Đ** - Sinh năm 2001; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản M, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông: Lò Văn B, con bà Lò Thị C; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ, giam từ ngày 01/11/2020 cho đến nay. Có mặt.

**2. Họ và tên: Lò Văn T** - Sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản M, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn K, con bà Lò Thị H; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ, giam từ ngày 01/11/2020 cho đến nay. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 40 phút ngày 31/10/2020 tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Khương Tiên, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã phát hiện một nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô từ hướng bản Khương Tiên

đi vào bản Huồi Nương có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy, tổ công tác ra tín hiệu dừng xe kiểm tra hành chính. Thấy tổ công tác, người điều khiển xe đã tăng ga bỏ chạy về phía nhà nghỉ Trâm Anh, tổ công tác đã kịp thời không chế bắt giữ, lúc này nam thanh niên dùng tay phải ném xuống đất tại vị trí đang đứng 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long thì bị tổ công tác phát hiện và yêu cầu nhặt lên giao nộp và khai nhận là Lò Văn T trú tại bản M, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Kiểm tra bên trong vỏ bao thuốc lá có 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 29 viên nén màu hồng (T khai nhận là hồng phiến vừa đi mua về để sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng, ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô, 01 điện thoại di động.

Quá trình điều tra Lò Văn T khai nhận số ma túy bị thu giữ T mua của Lò Văn Đ, trú tại bản M, xã C, huyện S, Sơn La. Ngày 01/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã triệu tập Đ để lấy lời khai, tại Cơ quan điều tra Đ thừa nhận hành vi bán ma túy cho T. Cùng ngày cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn Đ và thu giữ được số tiền 800.000đ (Đ khai nhận số tiền do Đ bán ma túy cho T), ngoài tạm giữ 01 điện thoại di động.

Ngày 01/11/2020 tại Công an huyện Sông Mã đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh khối lượng, trích mẫu giám định và niêm phong vật chứng, kết quả: 29 viên nén màu hồng thu giữ của Tài có tổng khối lượng 2,65gam, trích 05 viên có khối lượng 0,47gam gửi giám định ký hiệu T1, vật chứng còn lại 24 viên có khối lượng 2,18 gam ký hiệu T2.

Kết luận giám định 1631 ngày 05/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,47gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,65gam; Loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra Lò Văn Đ và Lò Văn T khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 31/10/2020 T dùng điện thoại nhắn tin bằng ứng dụng Messenger cho Lò Văn Đ hỏi mua 30 viên Hồng phiến với giá 1.000.000đ, tuy nhiên do mới có 800.000đ nên T sẽ nợ lại 200.000đ thì Đ đồng ý và hẹn T khi nào có ma túy sẽ nhắn tin cho T đến nhận ma túy tại cầu bản Mo, xã Chiềng Khương. Đến 18 giờ 30 phút Đ đi bộ đến đường biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận bản Huồi Mo, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã để tìm mua hồng phiến, tại đây Đ gặp một người thanh niên không quen biết qua nói chuyện người thanh niên giới thiệu tên H, Đình hỏi mua nợ của Hạnh 1.000.000đ hồng phiến và hẹn H 02 ngày sau sẽ trả tiền tại vị trí mua bán thì được H đồng ý. Sau khi nhận gói nilon có 30 viên hồng phiến, Đ cất vào túi quần rồi đi về nhà. Đến nhà Đ nhắn tin cho T đã mua được hồng phiến và hẹn T ra cầu bản Mo để lấy, sau đó Đ đi bộ ra cầu bản

Mo, đến nơi Đ mở túi hồng phiến ra lấy 01 viên cất vào túi quần. Lúc này T điều khiển xe mô tô đến, Đ đưa cho T gói ma túy bên trong chứa 29 viên hồng phiến, T nhận lấy rồi đưa cho Đ số tiền 800.000đ, sau đó xong Đ đi về nhà và sử dụng hết viên Hồng phiến. Đối với T, sau khi nhận gói hồng phiến cho vào vỏ bao thuốc lá cất vào trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đoạn đường dân sinh thuộc bản Huổi Nương, xã Chiềng Khương thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. T cũng khai nhận mục đích mua ma túy để sử dụng.

Cáo trạng số 24/CT-VKSSM ngày 03 tháng 02 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; xét xử Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Lò Văn Đình từ 04 - 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Lò Văn Tài từ 02 năm 06 tháng - 03 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy và vật chứng liên quan; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 800.000đ và 02 điện thoại di động.

Buộc các bị cáo chịu án phí; tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung truy tố của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên, thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 31/10/2020; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 1631 ngày 05/11/2020; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi cất giấu ma túy, khi trên đường về thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,65gam loại Methamphetamine của bị cáo Lò Văn T đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi bán cho Lò Văn Đ 2,65gam loại Methamphetamine lấy số tiền 800.000đ của Lò Văn Đ đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với Lò Văn T đã khai báo hành vi của Lò Văn Đ, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Cần căn cứ vào tình hình chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy các bị cáo mua bán, tàng trữ để quyết định một mức hình phạt phù hợp nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; các bị cáo đều sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng; vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người thanh niên bán ma túy cho Lò Văn Đ, do bị cáo không biết tên, tuổi cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại và các vật chứng liên quan cần cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 800.000đ và 02 chiếc điện thoại di động cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô bị cáo T dùng làm phương tiện đi mua ma túy, xác định được là tài sản của anh Lò Văn K, khi bị cáo dùng xe làm phương tiện thực hiện tội phạm anh K không biết, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh K là đảm bảo theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.  
*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 48 (bốn mươi tám) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 01/11/2020.

**2.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 30 (ba mươi) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 01/11/2020.

**3.** Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 2,18gam Methamphetamine, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bao thuốc lá.

(các vật chứng được đựng trong một phong bì được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 027622).

+ 01 vỏ phong bì gửi giám định.

(vật chứng được đựng trong một phong bì được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 051714).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), 01 chiếc điện thoại OPPO màu xanh đen, 01 chiếc điện thoại OPPO màu xanh.

*Theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKSSM ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2021 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 31/3/2021./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Bá Toàn**